VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4083/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành giá vé vận chuyển hành khác công cộng có trợ giá đoạn trên cao tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - Ga Hà Nội (Tuyến 3.1)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023;

Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 813/TTr-SGTVT ngày 01/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định giá vé vận chuyển hành khách công cộng có trợ giá đoạn trên cao tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn – Ga Hà Nội (Tuyến 3.1) cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng.

Các tổ chức, cá nhân sử dụng, quản lý, khai thác dịch vụ vận tải hành khách công cộng có trợ giá đoạn trên cao tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn – Ga Hà Nội (Tuyến 3.1).

2. Mức giá cụ thể.

2.1. Giá vé lượt: Tại Phụ lục đính kèm.

2.2. Giá vé ngày: 24.000 đồng/người/vé/ngày (không giới hạn số lượt đi lại trên tuyến theo ngày).

2.3. Giá vé tháng:

- Hành khách phổ thông đi lại trên tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn – Ga Hà Nội (Tuyến 3.1): 200.000 đồng/người/vé/tháng.

- Học sinh, sinh viên, người lao động tại các khu công nghiệp: 100.000 đồng/người/vé/tháng.

- Người lao động tại các văn phòng công sở, doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp mua vé tháng theo hình thức tập thể từ 30 người trở lên: 140.000 đồng/người/vé/tháng.

2.4. Miễn tiền vé cho các đối tượng ưu tiên: người có công, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em dưới 6 tuổi, nhân khẩu thuộc hộ nghèo.

2.5. Miễn giá vé cho toàn bộ hành khách sử dụng dịch vụ vận tải hành khách trong 15 ngày đầu kể từ khi tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn – Ga Hà Nội (Tuyến 3.1) bắt đầu khai thác vận hành thương mại.

2.6. Giá vé trên đã bao gồm tiền bảo hiểm thân thể hành khách đi trên tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn – Ga Hà Nội (Tuyến 3.1) và các khoản chi phí trung gian thanh toán, nếu có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế thành phố Hà Nội hướng dẫn Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Đường sắt Hà Nội thực hiện mức giá vé theo đúng đối tượng ghi tại Điều 1 Quyết định này và chấp hành đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý vé, biên lai, ấn chỉ.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình mua vé tháng cho đối tượng ưu tiên theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Mức giá vé được áp dụng trong thời gian kể từ ngày đưa phương tiện vào khai thác thương mại.

Sau khi có định mức kinh tế kỹ thuật chuyên ngành và các quy định về chi phí quản lý, vận hành đường sắt đô thị, giao Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính tiến hành đánh giá, tổng kết và trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét ban hành mức giá vé phù hợp.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị: Tài chính, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Công ty Trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Đường sắt Hà Nội, Cục Thuế thành phố Hà Nội, Kho bạc nhà nước Hà Nội và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Quyền

PHỤ LỤC

Giá vé lượt giữa các ga của tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn – Ga Hà Nội (Tuyến 3.1).

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4083/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2024 của UBND thành phố Hà Nội)

***Giá vé lượt giữa các ga của tuyến 3.1 khi thanh toán bằng tiền mặt:**

Đơn vị tính: đồng

Tên ga	Ga 1	Ga 2	Ga 3	Ga 4	Ga 5	Ga 6	Ga 7	Ga 8
Ga 1	0	8 000	9 000	9 000	10 000	11 000	11 000	12 000
Ga 2	8 000	0	8 000	9 000	9 000	10 000	11 000	11 000
Ga 3	9 000	8 000	0	8 000	9 000	9 000	10 000	11 000
Ga 4	9 000	9 000	8 000	0	8 000	9 000	9 000	10 000
Ga 5	10 000	9 000	9 000	8 000	0	8 000	9 000	9 000
Ga 6	11 000	10 000	9 000	9 000	8 000	0	8 000	9 000
Ga 7	11 000	11 000	10 000	9 000	9 000	8 000	0	8 000
Ga 8	12 000	11 000	11 000	10 000	9 000	9 000	8 000	0

*** Giá vé lượt giữa các ga của tuyến 3.1 khi thanh toán bằng thẻ:**

Đơn vị tính: đồng

Tên ga	Ga 1	Ga 2	Ga 3	Ga 4	Ga 5	Ga 6	Ga 7	Ga 8
Ga 1	0	7 660	8 320	8 800	9 460	10 060	10 780	11 440
Ga 2	7 660	0	7 660	8 320	8 800	9 460	10 060	10 780
Ga 3	8 320	7 660	0	7 660	8 320	8 800	9 460	10 060
Ga 4	8 800	8 320	7 660	0	7 660	8 320	8 800	9 460
Ga 5	9 460	8 800	8 320	7 660	0	7 660	8 320	8 800
Ga 6	10 060	9 460	8 800	8 320	7 660	0	7 660	8 320
Ga 7	10 780	10 060	9 460	8 800	8 320	7 660	0	7 660
Ga 8	11 440	10 780	10 060	9 460	8 800	8 320	7 660	0

*** Ghi chú:** Ga 1 - Ga Nhổn, Ga 2 - Ga Minh Khai, Ga 3 - Ga Phú Diễn, Ga 4 - Ga Cầu Diễn, Ga 5 - Ga Lê Đức Thọ, Ga 6 - Ga Đại học Quốc Gia, Ga 7- Ga Chùa Hà, Ga 8 - Ga Cầu Giấy.